

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày: 23 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh .

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Đình Mùi.
2. Ông Hoàng Trọng Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Na - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Anh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Hà Đức T** (tên gọi khác: Không) sinh ngày 28/7/1984, tại huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. nơi cư trú: Thôn Th, Th1, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Đức Ch, sinh năm 1953 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1960; Vợ: Hà Thị Th2, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: 01 tại Quyết định số 30/2021/QĐ-TA ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện V về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hà Đức T , đến ngày 25/10/2022 thì chấp hành xong; Nhân thân: Tại Bản án số 31/2018/HSST ngày 31/7/2018 của Toà án nhân dân huyện Văn Chấn xử phạt Hà Đức T 04 tháng tù về tội trộm cắp tài sản và phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST, bị cáo chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca đến ngày 12/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù, số tiền 200.000 đồng án phí HSST bị cáo đã thi hành xong vào ngày 10/9/2018; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. **Trần Văn Y** (tên gọi khác: Không) sinh ngày 10/5/1982, tại huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn T2, xã Ngh , huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B đã chết và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1958; vợ: Hoàng Thúy Th3, sinh năm 1987 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Bị hại:

+ Hà Đình D, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn B, xã Ch , huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

+ Trần Thị Th4 , sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn B, xã Ch , huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Hoàng Thị Thanh H , sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Th, Th1, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Lò Văn B3, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Th, xã Ngh, huyện V, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/5/2023, các bị cáo Hà Đức T và Trần Văn Y trên đường đi tìm mua ma túy về sử dụng, các bị cáo đi ngang qua lán của gia đình anh Hà Đình D thuộc Thôn B, xã Ch , huyện V thì thấy trong lán không có người nên T và Y cùng rủ nhau vào trong lán tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi vào đến sân, T và Y thấy trong lán có ba con chó, ở sân có sẵn bao tải nên T và Y cùng nhau dùng tay không bắt một con chó ta nặng 15 kg và một con chó cảnh Nhật lai nặng 06 kg sau đó cho mỗi con vào một bao tải. Khi ra về T và Y tiếp tục lấy trộm 01 chiếc cửa xăng để trong sân, sau đó cả hai mang tất cả tài sản vừa trộm cắp được về nhà T tại thôn Th, Th1, huyện V. Y ở lại nhà T , còn T mang con chó cảnh Nhật lai bán cho chị Hoàng Thị Thanh H trú tại thôn Th, Th1 được số tiền 500.000 đồng, tiếp đó T mang con chó ta bán cho anh Lò Văn B3 trú tại Thôn Th, xã Ngh được số tiền 900.000 đồng. Sau khi bán chó xong, T mang chiếc cửa xăng về đưa cho Y để Y cất giấu tại nhà. Số tiền 1.400.000 đồng vừa bán chó T và Y đã chia nhau mỗi người 700.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết. Sáng ngày 20/5/2023 sau khi biết bị mất tài sản, gia đình anh Hà Đình D đã trình báo việc mất trộm tài sản lên Công an xã Chấn T , tại cơ quan điều tra T và Y đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐG ngày 22/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: “01 con chó ta, nuôi từ năm 2022, cân nặng 15 kg có giá trị 1.050.000 đồng; 01 con chó cảnh (giống chó Nhật lai) nuôi từ năm 2021, cân nặng 06 kg có giá trị 1.500.000 đồng; 01 máy cửa xăng, mua mới năm 2020, đã qua sử dụng có giá trị 400.000 đồng. Tổng giá trị 2.950.000 đồng (Hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Cáo trạng số 37/CT-VKS-VC ngày 27/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn truy tố các bị cáo Hà Đức T và Trần Văn Y về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo”; “tự nguyện bồi thường thiệt hại”; “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với riêng bị cáo Trần Văn Yên.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố, đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cụ thể đối với từng bị cáo như sau:

- Đối với bị cáo Hà Đức T : Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Hình phạt chính xử phạt bị cáo Hà Đức T từ 07 tháng tù đến 08 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Trần Văn Yên: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Hình phạt chính xử phạt bị cáo Trần Văn Y từ 06 tháng tù đến 07 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án: Cơ quan Công an đã xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp quản lý sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại số tiền bỏ ra mua chó, nên không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; đề nghị miễn án phí cho bị cáo Y theo quy định pháp luật.

Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 331 và 333 BLTTHS.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và không tranh luận gì với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị hại anh Hà Đức Dũng, chị Trần Thị Th4 , người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn B3 có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo Hà Đức Dũng và Trần Văn Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Thanh H vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu của những người này. Các bị cáo công nhận lời khai của người được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập đến phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Trong giai đoạn điều tra vụ án đã có lời khai của họ thể hiện trong hồ sơ. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 293, Điều 296 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai của họ tại phiên tòa.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo Hà Đức Tvà Trần Văn Y tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ sau khi các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/5/2023 tại lán của gia đình anh Hà Đình D ở thôn Bô Ba, xã Chấn T, huyện V, tỉnh Yên Bái lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý, trông coi tài sản của gia đình anh Hà Đình D, các bị cáo Hà Đức Tvà Trần Văn Y đã lén lút trộm cắp 01 con chó ta nuôi từ năm 2022 cân nặng 15kg có giá trị 1.050.000 đồng; 01 con chó cảnh (giống chó Nhật lai) cân nặng 06 kg có giá trị 1.500.000 đồng; 01 máy cưa xăng, mua mới năm 2020 đã qua sử dụng có giá trị 400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt được là 2.950.000 đồng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, các bị cáo Hà Đức Tvà Trần Văn Y đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng có tính chất giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công vai trò trách nhiệm của từng bị cáo. Tuy nhiên bị cáo Hà Đức Tlà người thực hành tích cực, sau khi lấy được tài sản một mình trực tiếp mang tài sản trộm cắp được đi bán, do đó phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Trần Văn Yên. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là tội phạm ít nghiêm trọng, có tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng đã gây mất trật tự trị an tại địa phương xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự xã hội, cần thiết phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt không lớn do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội; bị hại anh Hà Đình D và chị Trần Thị Th4 có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo T và Yên. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng cho cả hai bị cáo. Ngoài ra bị cáo Trần Văn Y được áp dụng thêm tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về Nhân thân: Bị cáo Trần Văn Y trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo Y là người sử dụng trái phép chất ma túy thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt. Bị cáo Hà Đức T là người sử dụng trái phép chất ma túy, đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng đã được xóa án tích; có một tiền sự theo quyết định số 30/2021/QĐ-TA ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện V về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 25/8/2021 đến ngày 25/10/2022 đối với Hà Đức T đến nay chưa được xóa, thể hiện bị cáo Hà Đức T là người có nhân thân không tốt.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với từng bị cáo để tạo điều kiện cho các bị cáo có thời gian cai nghiện, đồng thời góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm về tệ nạn xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt chính và không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định mức hình phạt cho phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh tài sản ngày 08/6/2023 đối với bị cáo T, biên bản xác minh ngày 08/6/2023 đối với bị cáo Y và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo Hà Đức T đang sống chung với bố mẹ, không có tài sản gì, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định; Bị cáo Hà Văn Y đang cùng vợ sống trong 01 căn nhà gỗ ba gian, trên diện tích đất mang tên mẹ đẻ Nguyễn Thị Ph, không có tài sản gì có giá trị ngoài đồ dùng phục vụ sinh hoạt hàng ngày, gia đình thuộc diện hộ nghèo. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

* Vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án: 01 con chó ta nặng 15 kg; 01 con chó cảnh, giống chó Nhật lai nặng 6kg; 01 máy cưa xăng cũ, đã qua sử dụng. Công an xã Chân T, huyện V đã thu hồi và trả lại cho gia đình bị hại Hà Đình D là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng. Trả lại cho anh Lò Văn B3 900.000 đồng; trả lại cho chị Hoàng Thị Thanh H 500.000 đồng do khi mua bán với bị cáo T anh B3, chị H không biết tài sản do bị cáo T trộm cắp mà có nên không phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Việc trả lại các tài sản trên là phù hợp với quy định pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Hà Đình D đã nhận lại toàn bộ số tài sản của gia đình bị mất; chị Hoàng Thị Thanh H đã nhận lại số tiền 500.000 đồng, anh Lò Văn B3 đã nhận lại số tiền 900.000 đồng đây là số tiền chị Huyền và anh Bắc đã bỏ ra để mua chó. Anh Dũng, chị Huyền, anh Bắc không có yêu cầu đề nghị gì khác. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, Hà Đức Tvà Trần Văn Y còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô Honda BKS 21F1 - 5189, các bị cáo T và Y dùng để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Ngô Văn Hoà khi cho bị cáo T mượn chiếc xe mô tô trên anh Ngô Văn Hoà không biết T mượn xe nhằm mục đích trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không đề cập vấn đề xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Hà Đức Tphải chịu án phí theo quy định pháp luật. Bị cáo Trần Văn Y là cá nhân thuộc hộ nghèo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn Yên.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Những kết luận và đề nghị của Kiểm sát viên đối với các bị cáo và các vấn đề phải giải quyết trong vụ án tại phiên tòa có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Đức Tvà Trần Văn Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hà Đức T**07 (Bảy)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/5/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Y **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/5/2023.

3. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hà Đức Tphải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn Yên.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn B3 có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị Thanh H có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Công an huyện V;
- Nhà tạm giữ CAVC;
- CCTHADShuyện V;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã TBL, Ngh;
- Các bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

